

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *113* /Gtr-VT
Về việc giải trình soát xét 6
tháng đầu năm 2023

Việt Trung, ngày *11* tháng 8 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình
- Mã chứng khoán: VTQ
- Trụ sở chính: TDP 3 – thị trấn Nông trường Việt Trung, Huyện Bồ Trách, Tỉnh Quảng Bình

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về Công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán;

Thông tin công bố: Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hơn 10%, và lỗ 6 tháng đầu năm 2023; Giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế biến động trên 5% trên báo cáo tài chính tổng hợp bán niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Việt Trung Quảng Bình trước và sau kiểm toán như sau:

1. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hơn 10%, và lỗ năm 6 tháng đầu năm 2023 trên báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2023.

TT	CHỈ TIÊU	Kết quả kinh doanh		Chênh lệch 6 tháng đầu năm 2023/2022	Tỷ lệ tăng (giảm)
		6 tháng đầu năm 2023	6 tháng đầu năm 2022		
1	Tổng doanh thu	23.308.851.544	36.761.068.977	-13.452.217.433	-127,28
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.867.174.099	26.321.689.044	-3.454.514.945	-13,12
	Doanh thu hoạt động tài chính	33.801.167	9.962.373.355	-9.928.572.188	-99,66
	Thu nhập khác	407.876.278	477.006.578	-69.130.300	-14,49
2	Tổng chi phí	48.394.777.645	33.205.370.075	15.189.407.570	45,74
	Giá vốn hàng bán	21.261.746.177	24.825.881.900	-3.564.135.723	-14,36
	Chi phí tài chính	19.566.427.999	1.877.861.742	17.688.566.257	941,95
	Chi phí bán hàng	45.660.000	161.618.148	-115.958.148	-71,75
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.436.998.760	6.339.982.162	1.097.016.598	17,30
	Chi phí khác	83.944.709	26.123	83.918.586	321,244
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	-25.085.926.101	3.555.698.902	-28.641.625.003	-805,51
4	Lợi nhuận sau thuế	-25.085.926.101	3.555.698.902	-28.641.625.003	-805,51

Giải trình chênh lệch:

- Về các chỉ tiêu doanh thu:

+ Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 6 tháng đầu năm 2023, sản lượng tiêu thụ mù cao su đạt 559 tấn tăng 167 tấn so với cùng kỳ năm 2022, tuy nhiên sản lượng sản xuất ngành chế biến gỗ chỉ đạt 114 m³ giảm hơn 200 m³ so với cùng kỳ 2022. Bên cạnh đó, Công ty phân bổ việc ghi nhận doanh thu cả năm đối các doanh thu từ việc cho các cá nhân mượn đất trồng sắn theo tỷ lệ kiểm toán: Điều chỉnh hạch toán từ 511 sang 3387 với số tiền 2.347.581.478 đồng. Dẫn đến doanh thu giảm 3,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022

+ Doanh thu hoạt động tài chính giảm 9,9 tỷ đồng do hoạt động đầu tư tài chính vào công ty liên kết Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình lỗ trong 6 tháng đầu năm 2023.

+ Doanh thu khác giảm 69 triệu đồng.

- Về các chỉ tiêu chi phí:

+ Về chỉ tiêu giá vốn hàng bán: Công ty đã tiết kiệm các khoản đầu tư không cần thiết làm giảm giá vốn hàng 14,36% tương ứng với 3.564.135.723 đồng

+ Về Chỉ tiêu chi phí tài chính tăng hơn 17 tỷ đồng là do trích lập Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cho khoản đầu tư vào công ty liên kết Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình trên Báo cáo tài chính.

+ Chỉ tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng: Chi phí bán hàng giảm hơn 100 triệu đồng, tuy nhiên chi phí quản lý doanh nghiệp tăng hơn 1 tỷ đồng là do khoản trích lập dự phòng các khoản nợ khó đòi.

Từ đó dẫn đến công ty lỗ 25 tỷ đồng trên báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023

Đây là nội dung giải trình của Công ty để làm rõ vấn đề dẫn đến lợi nhuận sau thuế chênh lệch hơn 10% của 6 tháng đầu năm 2023 so với 6 tháng đầu năm 2022 và lỗ 6 tháng đầu năm 2023 trên báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2023.

2. Giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chênh lệch hơn 5% trước và sau báo cáo kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2023.

TT	CHỈ TIÊU	Kết quả kinh doanh		Chênh lệch so với trước kiểm toán	Tỷ lệ tăng (giảm)
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán		
1	Tổng doanh thu	23.308.851.544	25.656.433.022	-2.347.581.478	-9,15%
+	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.867.174.099	25.148.941.517	-2.281.767.418	-9,07%
+	Doanh thu hoạt động tài chính	33.801.167	33.801.167	0	0,00%
+	Thu nhập khác	407.876.278	473.690.338	-65.814.060	-13,89%

2	Tổng chi phí	48.394.777.645	30.224.054.944	18.170.722.701	60,12%
+	Giá vốn hàng bán	21.261.746.177	21.301.183.540	-39.437.363	-0,19%
+	Chi phí tài chính	19.566.427.999	2.396.015.668	17.170.412.331	716,62%
+	Chi phí bán hàng	45.660.000	45.660.000	0	0,00%
+	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.436.998.760	6.397.251.027	1.039.747.733	16,25%
+	Chi phí khác	83.944.709	83.944.709	0	0,00%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	-25.085.926.101	-4.567.621.922	-20.518.304.179	449,21%
4	Lợi nhuận sau thuế	-25.085.926.101	-4.567.621.922	-20.518.304.179	449,21%

Giải trình chênh lệch:

* Về doanh thu: giảm 2.347.581.478 đồng so với trước kiểm toán. Lý do cụ thể như sau:

- Chi tiêu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: giảm 2.281.767.418 đồng.

Do các nguyên nhân:

+ Công ty điều chỉnh ghi nhận hạch toán doanh thu giao khoán đất thủy lợi để nuôi trồng thủy sản nhà 711 sang 511 số tiền 65.814.060 đồng.

+ Công ty phân bổ việc ghi nhận doanh thu cả năm đối các doanh thu từ việc cho các cá nhân mượn đất trồng sản theo tỷ lệ kiểm toán: Điều chỉnh hạch toán từ 511 sang 3387 với số tiền 2.347.581.478 đồng.

+ Chi tiêu thu nhập khác giảm số tiền 65.814.060 đồng do: hạch toán doanh thu giao khoán đất thủy lợi để nuôi trồng thủy sản nhà 711 sang 511.

* Về chi phí: tăng 18.170.722.701 đồng so với trước kiểm toán. Lý do cụ thể như sau:

- Chi tiêu giá vốn hàng bán: giảm 39.437.363 đồng trong đó:

+ Kiểm toán viên giám trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền là: 46.954.863 đồng.

+ Kiểm toán viên điều chỉnh đối tượng từ 642 sang 632 số tiền là: 7.517.500 đồng.

- Chi tiêu chi phí tài chính: tăng 17.170.412.331 đồng do trích lập Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cho khoản đầu tư vào công ty liên kết Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát với số tiền 17.170.412.331 đồng

- Chi tiêu chi phí quản lý doanh nghiệp: tăng 1.039.747.733 đồng trong đó:

+ Công ty trích lập bổ sung dự phòng phải thu khó đòi số tiền theo ý kiến kiểm toán là: 1.112.265.233 đồng.

+ Công ty đã ghi nhận toàn bộ chi phí bảo hiểm vườn cây với số tiền là 130.000.000 đồng vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Công ty giảm chi phí

bảo hiểm trên vào chi phí trả trước và thực hiện bút toán phân bổ lại theo ý kiến kiểm toán viên, giảm chi phí trong kỳ là 65.000.000 đồng

- Điều chỉnh đối tượng từ 642 sang 632 số tiền là 7.517.500 đồng.

Đây là nội dung giải trình của Công ty đề làm rõ vấn đề dẫn đến lợi nhuận sau thuế chênh lệch hơn 5% trước và sau kiểm toán trên báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2023.

Trên đây là giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hơn 10% của 6 tháng đầu năm 2023 so với 6 tháng đầu năm 2022; lỗ 6 tháng đầu năm 2023 và Giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chênh lệch hơn 5% trước và sau báo cáo kiểm toán của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Thành